

## Danh sách

### CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHTPHCM, ngày tháng năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)

Khóa thi ngày: 22/04/2026 - tại Trường

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
					LT	TH	
01	CB2204001	Đặng Nhật Phúc	04/10/2003	Tây Ninh	5,0	9,0	Đạt
02	CB2204002	Đặng Anh Phúc	04/10/2003	Tây Ninh	4,0	0,0	Không Đạt
03	CB2204003	Hoàng Phạm Xuân Phúc	05/05/2006	Tp. Hồ Chí Minh	5,5	9,0	Đạt
04	CB2204004	Phạm Ngọc Phước	06/10/2003	Đắk Lắk	5,5	8,0	Đạt
05	CB2204005	Nguyễn Trọng Phước	04/03/2004	Tp. Hồ Chí Minh	7,0	8,5	Đạt
06	CB2204006	Lê Minh Phương	29/11/2004	Tây Ninh	7,0	8,0	Đạt
07	CB2204007	Phạm Hồng Quân	18/10/2006	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	9,0	Đạt
08	CB2204008	Nguyễn Đức Quang	12/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	1,5	3,0	Không Đạt
09	CB2204009	Phạm Thị Hồng Quế	09/02/2005	Tây Ninh	9,5	9,0	Đạt
10	CB2204010	Lý Minh Quý	27/07/2006	Tây Ninh	8,5	7,0	Đạt
11	CB2204011	Phạm Tân Quý	12/01/2006	Tây Ninh	9,0	8,5	Đạt
12	CB2204012	Trịnh Hoàng Thái	25/09/2004	Tp. Hồ Chí Minh	9,0	9,5	Đạt
13	CB2204013	Đỗ Phương Hồng Thắm	20/04/2003	Đồng Tháp	3,5	3,5	Không Đạt
14	CB2204014	Lê Văn Thanh	18/01/2004	Lâm Đồng	7,0	8,0	Đạt
15	CB2204015	Nguyễn Ngọc Thanh	05/09/2002	Tp. Đà Nẵng	7,0	8,0	Đạt
16	CB2204016	Võ Minh Thiện	09/11/2004	Tp. Hồ Chí Minh	8,0	8,0	Đạt
17	CB2204017	Nguyễn Đăng Minh Thư	14/10/2006	Tây Ninh	8,0	9,0	Đạt
18	CB2204018	Lê Anh Thư	23/11/2004	Lâm Đồng	7,5	5,0	Đạt
19	CB2204019	Đoàn Minh Thư	20/11/2006	Tây Ninh	10,0	9,0	Đạt
20	CB2204020	Trần Nguyễn Anh Thư	06/06/2003	Lâm Đồng	9,0	9,0	Đạt
21	CB2204021	Huỳnh Lê Anh Thư	14/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	9,5	9,5	Đạt
22	CB2204022	Nguyễn Minh Thư	24/02/2004	Lâm Đồng	8,5	9,0	Đạt
23	CB2204023	Nguyễn Huy Thuận	03/10/2003	An Giang	7,5	7,5	Đạt
24	CB2204024	Nguyễn Chí Thức	17/01/2007	Đồng Tháp	9,5	0,0	Không Đạt
25	CB2204025	Trần Mộng Thường	26/08/2004	Cà Mau	6,5	2,0	Không Đạt
26	CB2204026	Vũ Thị Hồng Thuý	16/09/2006	Tp. Hồ Chí Minh	7,5	9,0	Đạt
27	CB2204027	Nguyễn Trương Trúc Thuý	23/09/2006	Vĩnh Long	8,5	9,0	Đạt
28	CB2204028	Phùng Thái Tiến	11/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	0,0	0,0	Không Đạt
29	CB2204029	Phạm Trương Ngọc Tiên	22/02/2003	An Giang	8,5	9,0	Đạt
30	CB2204030	Trương Ngọc Huỳnh Trâm	08/09/2006	Tây Ninh	6,0	8,5	Đạt
31	CB2204031	Trịnh Nguyên Trâm	04/06/2006	Lâm Đồng	9,5	8,5	Đạt
32	CB2204032	Lữ Thanh Trâm	26/09/2006	Tp. Hồ Chí Minh	9,0	9,0	Đạt
33	CB2204033	Huỳnh Minh Trí	20/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	0,0	0,0	Không Đạt
34	CB2204034	Lâm Huỳnh Minh Triết	21/01/2006	An Giang	8,5	8,5	Đạt

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
					LT	TH	
35	CB2204035	Phan Thị Kiều Trinh	06/05/2000	Quảng Ngãi	9,5	9,0	Đạt
36	CB2204036	Cao Việt Trọng	03/11/2007	Tây Ninh	8,5	6,0	Đạt
37	CB2204037	Trần Hoàng Trung	04/05/2001	Tp. Hồ Chí Minh	5,5	8,5	Đạt
38	CB2204038	Nguyễn Lê Thanh Tuyền	04/04/2007	Tp. Hồ Chí Minh	7,5	5,0	Đạt
39	CB2204039	Nguyễn Võ Thanh Tuyền	09/05/2004	Vĩnh Long	4,0	5,5	Không Đạt
40	CB2204040	Nguyễn Lê Thanh Uyên	19/11/2006	Tp. Hồ Chí Minh	7,5	2,5	Không Đạt
41	CB2204041	Nguyễn Ngọc Tường Vân	04/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	6,5	6,0	Đạt
42	CB2204042	Lê Nguyễn Phương Vinh	06/07/2004	Gia Lai	8,0	9,0	Đạt
43	CB2204043	Trà Thị Vui	10/08/2004	Tây Ninh	5,5	6,0	Đạt
44	CB2204044	Đinh Thị Tường Vy	23/06/2006	Nghệ An	6,5	7,5	Đạt
45	CB2204045	Nguyễn Thiện Vy	06/09/2004	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	6,5	Đạt
46	CB2204046	Nguyễn Ngọc Như Ý	22/05/2006	Tây Ninh	9,0	9,0	Đạt

**Tổng cộng: 46 thí sinh**

Đạt	37
Vắng thi	0
Không Đạt	9

0

Vắng thi	0
Không Đạt	9